

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

SƠ SÁNH NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT CỦA HỌC SINH LỚP 1 GIỮA NGƯỜI STIÊNG, NGƯỜI KHMER VỚI NGƯỜI KINH (QUA KHẢO SÁT 6 TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở TỈNH BÌNH PHƯỚC) HỒ XUÂN MAI*

TÓM TẮT: Học sinh lớp 1 người Stiêng và Khmer ở Bình Phước học tiếng Việt rất khó khăn, ở tất cả các kĩ năng và kém rất xa so với học sinh người Kinh cùng khối/ lớp. Kết quả khảo sát của chúng tôi cho thấy, chỉ khoảng 15% đối tượng này sử dụng tiếng Việt ở mức độ trung bình-khả. Vậy làm sao để các em có thể học lên? Nguyên nhân từ đâu?

TỪ KHÓA: lớp 1; Stiêng; Khmer; tiếng Việt; tỉnh Bình Phước

NHẬN BÀI: 6/5/2020.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 22/6/2020

1. Dẫn nhập

1.1. Nửa cuối tháng 4 năm 2019, nhóm 10 người chúng tôi có đợt điền dã ở Bình Phước nhằm phục vụ cho đề tài cấp Bộ. Chúng tôi nhận thấy hơn hai phần ba học sinh lớp 1 người Stiêng và Khmer ở đây sử dụng tiếng Việt kém, chỉ tương ứng với học sinh người Kinh ở ba hoặc bốn tuổi năng lực viết của các em chỉ mới đạt ở mức độ học sinh người Kinh cùng khối học trong hai tháng. Cái gì đã tạo ra hệ quả như vậy?

Xin nói thêm là đề tài cấp Bộ của chúng tôi khảo sát hai đối tượng học sinh là người Stiêng và Khmer, từ lớp 3 đến lớp 5. Tuy nhiên, từ năm 2014 chúng tôi đã có kế hoạch nghiên cứu năng lực ngôn ngữ của học sinh hai tộc người này. Cho nên, tranh thủ thời gian điền dã cho đề tài cấp Bộ, chúng tôi mở rộng đối tượng để thu thập số liệu. Bài viết này ra đời trong hoàn cảnh như vậy.

1.2. Địa bàn khảo sát của chúng tôi là Thị xã Đồng Xoài (Trường Tiểu học Tân Xuân C và Tân Thành B), huyện Hớn Quản (Trường Tiểu học Thanh An và An Khương) và huyện Lộc Ninh (Trường Tiểu học Lộc Khánh và Lộc An). Ở mỗi trường, chúng tôi khảo 10 học sinh (HS)/ dân tộc, không phân biệt giới tính để trả lời câu hỏi trên. Để có cơ sở so sánh, chúng tôi chọn mỗi trường 10 HS người Kinh lớp 1 để khảo sát. Vậy tổng cộng có 180 HS được khảo sát.

1.3. Nội dung khảo sát được chọn từ Sách Giáo khoa Tiếng Việt, lớp 1 (SGK), với những yêu cầu cũng từ SGK, cụ thể: Học kì 1, chúng tôi chọn bài trích "Hồi cây" (*Hồi cây bao nhiêu tuổi/ Cây không nhớ tháng năm/ Cây chỉ đang tay lá/ Che tròn một bóng râm* - Bài 70. Bài trích này có 4 câu, 20 âm tiết) và "Cổ dận" (*Mẹ, mẹ ơi có dạy/ Phải giữ sạch đôi tay/ Bàn tay mà dầy bản/ Sách, áo cũng bản ngay* - Bài 81. Bài trích này có 4 câu, 20 âm tiết). Cả hai bài trích này đều trích trong SGK Tiếng Việt 1, tập 1, NXBGDVN, 2014, trang 143 và trang 165. Tên của những bài trích là do chúng tôi đặt, vì học kì 1 bài học không có tên mà chỉ dạy theo "vần" và chủ điểm của tuần. Học kì 2 chúng tôi chọn bài trích "Đi học" (chỉ chọn đoạn trích: *Trường của em bé bé/ Năm lẵng giữa rừng cây/ Có giáo em tre tre/ Dạy em hát rất hay* - Tuần 31. Bài trích này có 4 câu, 20 âm tiết) và "Mùa thu ở vùng cao" (Đoạn này có 10 câu, 63 âm tiết: *Đã sang tháng tám. Mùa thu về, vùng cao không mưa nữa. Trời xanh trong. Những dãy núi dài, xanh biếc. Nước chảy róc rách trong khe núi. Đàn bò đi ra đồi, con vàng, con đen. Dân đi chạy lên, chạy xuống. Nương ngô vàng mượt. Nương lúa vàng óng. Người vùng cao đang cuộc đất, chân bị trồng đậu tương thu* - Theo Tô Hoài). Cả hai bài trích này đều trích từ SGK Tiếng Việt 1, tập 2, NXBGDVN, 2014.

Yêu cầu:

- 1- Em đọc cho các bạn nghe bài "Hồi cây"/ "Đi học"/ "Cổ dận"/ "Mùa thu trên vùng cao".
- 2- Các em nghe cô giáo đọc viết lại Bài trích "Hồi cây" và 5 câu đầu của đoạn văn. Bài được đọc trong 10 phút, lúc mỗi âm tiết có 30 giây để viết. Đoạn văn được thực hiện trong 15 phút. Như vậy mỗi âm tiết các em có gần 15 giây để viết, đúng với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong "Hướng

* TS. Viện Khoa học xã hội Nam Bộ, Viện Hán-Tâm Khoa học Xã hội Việt Nam;

Email: xuanmainam@yahoo.com

dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học, lớp 1¹ là học sinh viết 30 âm tiết/ 15 phút. Mỗi câu giáo viên lặp lại 3 lần.

3- Em hãy điền vào chỗ trống những từ thích hợp: *Đã ... tháng ... Mùa thu về ... cao không mưa nữa. Trời xanh ... Những ... núi dài, xanh ... Nước chảy ... trong ... núi.* (HS thực hiện trong 10 phút).

4- Hôm nay ở lớp có chuyện gì vui kể cho mọi người nghe (*Gợi ý: Lớp em có bạn không ngoan, bị cô giáo phạt, em có thích bạn đó không...*). (HS thực hiện trong 10 phút).

Để HS không sợ sệt, chúng tôi nhờ giáo viên thực hiện.

Ở yêu cầu 1, học sinh được quyền dừng lại để sửa nếu phát hiện mình đọc sai. Chúng tôi sử dụng điện thoại Smartphone để ghi lại tốc độ đọc.

1.4. Chúng tôi tham khảo các khung phân tích như "American Council on the Teaching of Foreign Languages" (ACTFL) của Mỹ, khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung châu Âu "Common European framework of reference for languages" (CEFR) và "Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc" của Bộ Giáo dục và Đào tạo để làm cơ sở phân tích năng lực của đối tượng. Chúng tôi chỉ tham khảo bởi những bảng công cụ này chỉ có giá trị khi đánh giá năng lực ngoại ngữ của một người, trong khi đó tiếng Việt đối với đối tượng đang xét là ngôn ngữ thứ hai nhưng là ngôn ngữ quốc gia, không phải ngoại ngữ.

1.5. Các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo như Thông tư 30/ 2014, ngày 28-8-2014, "*Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học, lớp 1*", 2009 quy định: kết thúc năm học, học sinh lớp 1 phải đạt được những yêu cầu về môn Tiếng Việt như nói và diễn đạt được những nội dung đơn giản của độ tuổi, viết được những câu đơn giản, đọc được văn bản tương ứng với nội dung được học trong SGK, biết kể lại những chuyện đã được nghe, đọc

Vậy, thực tế tiếng Việt của học sinh lớp 1 người Stiêng ở Bình Phước có đáp ứng được những yêu cầu của chương trình không? Đạt được ở mức độ nào? Nguyên nhân là gì?

2. Kết quả

2.1. Đọc đoạn trích²

1. Bài trích "Hồi cây"

<i>Tốc độ của học sinh Stiêng:</i> + 9 HS Stiêng đọc đúng hoàn toàn ³ trong 1 phút 44 giây; + 47 em đọc đúng hoàn toàn trong 2 phút 15 giây; + 4 em đọc đúng hoàn toàn trong gần 3 phút.	<i>Tốc độ của học sinh Khmer:</i> + 11 em đọc đúng hoàn toàn trong 1 phút 30 giây; + 38 em đọc đúng hoàn toàn trong 2 phút 05 giây; + 11 em đọc đúng hoàn toàn trong 2 phút 20 giây.
<i>Tốc độ của học sinh Kinh:</i> tất cả đều đọc dưới 1 phút.	

2. Bài trích "Đi học"

<i>Tốc độ của học sinh Stiêng:</i> + 22 HS Stiêng đọc đúng hoàn toàn trong thời gian 1 phút 35 giây; + 38 em đọc đúng hoàn toàn trong 2 phút 20 giây.	<i>Tốc độ của học sinh Khmer:</i> + 19 em đọc đúng hoàn toàn trong 1 phút 45 giây; + 17 em đọc đúng hoàn toàn trong 1 phút 30 giây; +24 em đọc đúng hoàn toàn trong 1 phút 20 giây.
<i>Tốc độ của học sinh Kinh:</i> tất cả đều đọc không quá 1 phút.	

3. Bài trích "Cô dặn"

<i>Tốc độ của học sinh Stiêng:</i> + 37 HS Stiêng đọc đúng hoàn toàn trong thời gian	<i>Tốc độ của học sinh Khmer:</i> + 33 em đọc đúng hoàn toàn trong thời gian 1
---	---

1 phút 30 giây; + 23 cm đọc đúng hoàn toàn trong thời gian hơn 1 phút 55 giây	phút 25 giây; + 20 cm đọc đúng hoàn toàn trong thời gian 1 phút 30 giây; + 7 cm đọc đúng hoàn toàn trong thời gian 1 phút 10 giây.
Tốc độ của học sinh Kinh: tài cả đều đọc không dưới 1 phút.	

4 Bài trích "Mùa thu trên vùng cao"

Đoạn trích này có 10 câu, 63 âm tiết, 5 câu đầu 28 âm tiết, 5 câu còn lại 35 âm tiết. Chúng tôi chia 60 HS Stiêng, 60 HS Khmer và 60 HS người Kinh thành 3 nhóm: nhóm 1 có 10 em, đọc hết đoạn; hai nhóm (2, 3) còn lại mỗi nhóm 25 em đọc một đoạn.

Kết quả:

Tốc độ của học sinh Stiêng:	Tốc độ của học sinh Khmer:	Tốc độ của học sinh Kinh:
+ Nhóm 1: Trong 10 HS đọc cả đoạn, có 5 em đọc trong 4 phút 45 giây (trung bình 4,5 giây/ 1 âm tiết) và 5 em đọc trong thời gian 4 phút 25 giây (trung bình 4,2 giây/1 âm tiết).	+ Nhóm 1: Trong 10 HS đọc cả đoạn, có 3 em đọc trong 4 phút 25 giây (trung bình 4,2 giây/ 1 âm tiết) và 7 em đọc trong thời gian 4 phút 30 giây (trung bình 4,2 giây/1 âm tiết).	+ Nhóm 1: Có 9 em đọc cả đoạn 63 âm tiết trong thời gian 2 phút 15 giây (trung bình 2,1 giây/ 1 âm tiết); 1 em đọc trong 2 phút (trung bình 1,9 giây/ 1 âm tiết).
+ Nhóm 2 đọc 5 câu đầu, 28 âm tiết. Tốc độ đọc như sau: Có 18 em đọc 28 âm tiết này trong thời gian 2 phút 35 giây (trung bình 5,5 giây/ 1 âm tiết); 7 em đọc trong thời gian 2 phút 55 giây (trung bình 6,2 giây/1 âm tiết).	+ Nhóm 2: Nhóm này đọc 5 câu đầu, 28 âm tiết. Tốc độ như sau: Có 10 em đọc 28 âm tiết này trong thời gian 2 phút 20 giây (trung bình 5 giây/ 1 âm tiết); 15 em đọc trong thời gian 2 phút 30 giây (trung bình 5,3 giây/1 âm tiết).	+ Nhóm 2: Có 25 HS đọc đoạn 1. Tốc độ như sau: 16 HS đọc trong 1 phút 15 giây (trung bình 2,6 giây/ 1 âm tiết); 9 HS đọc trong 1 phút 05 giây (trung bình 2,3 giây/ 1 âm tiết)
+ Nhóm 3 đọc 5 câu sau, 35 âm tiết. Tốc độ đọc như sau: 21 em đọc trong thời gian 2 phút 55 giây (trung bình 5 giây/ 1 âm tiết); 4 em đọc trong thời gian 3 phút 05 giây (trung bình 5,2 giây/ 1 âm tiết).	+ Nhóm 3 đọc 5 câu sau, 35 âm tiết. Tốc độ đọc như sau: 17 em đọc trong thời gian 3 phút (trung bình 5,1 giây/ 1 âm tiết); 8 em đọc trong thời gian 2 phút 40 giây (trung bình 4,5 giây/ 1 âm tiết).	+ Nhóm 3: Có 25 HS đoạn 2. Tốc độ như sau: 12 HS đọc trong 1 phút 20 giây (trung bình 2,2 giây/1 âm tiết); 13 HS đọc trong 1 phút 10 giây (trung bình 2 giây/ 1 âm tiết).

Nhận xét: Theo quy định trong "Giáo dục Tổng quát" và "Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học ở tiểu học, lớp 1", trung bình mỗi phút một học sinh ở độ tuổi này đọc được 30 âm tiết. Theo đó, kết quả trên cho thấy học sinh Stiêng và Khmer đọc chậm gấp 3 lần so với quy định và so với các bạn người Kinh cùng lớp.

2.2. Nghe đọc, viết lại (chính tả)

Chính tả là kĩ năng bắt buộc phải có của chương trình. Nó giúp đánh giá năng lực nghe-hiểu, năng lực viết và năng lực nhớ từ của của học sinh. Kết quả khảo sát như sau:

1. Bài trích "Hội cày"

- Kĩ năng viết của học sinh Stiêng: + Có 1 HS Stiêng viết đủ và đúng hoàn toàn; + 7 HS viết đúng tổng cộng được 3 câu; + 12 HS viết đúng tổng cộng được 2 câu; + 40 HS viết đúng được 1 câu.	- Kĩ năng viết của học sinh Khmer: Không một học sinh Khmer nào viết đúng và đủ hoàn toàn. + 19 em viết đúng tổng cộng 3 câu; + 6 em viết đúng tổng cộng 2 câu.
--	--

	+ 35 em viết đủ 4 câu nhưng có 19 em viết sai từ 3 đến 5 âm tiết và 6 em viết sai từ 1 đến 2 âm tiết.
<i>Kĩ năng viết của học sinh Kinh:</i> 46 em viết đủ và đúng hoàn toàn; 9 em viết đủ 4 câu nhưng sai 1 âm tiết nên thực tế chỉ đúng được 3 câu; 5 em viết đúng 3 câu.	

2. Bài trích "Mùa thu trên vùng cao"

<p><i>- Kĩ năng viết của học sinh Stiêng:</i> Không một học sinh Stiêng nào viết đúng hoàn toàn. + 21 bài viết được 3 câu nhưng có 15 bài sai từ 4 đến 7 âm tiết (5 câu đầu của đoạn viết chính tả này có 28 âm tiết); + 28 bài viết được 2 câu nhưng có 13 bài sai từ 2 đến 4 âm tiết; + 11 bài viết được 1 câu, trong đó có 6 bài sai từ 1 đến 3 âm tiết.</p>	<p><i>- Kĩ năng viết của học sinh Khmer:</i> + 4 bài viết được 4 câu nhưng tất cả đều sai và sai từ 3 đến 5 âm tiết. + 33 bài viết được 2 câu nhưng có 19 bài sai từ 3 đến 4 âm tiết; + 23 bài viết được 1 câu, trong đó có 8 bài sai từ 3 đến 4 âm tiết.</p>
<i>Kĩ năng viết của học sinh Kinh:</i> Trong 60 học sinh người Kinh, có 13 em viết đủ và đúng hoàn toàn; 24 em viết được 5 câu nhưng sai 3 âm tiết; 13 em viết được 4 câu, trong đó có 1 bài viết sai 2 âm tiết; 7 em viết đúng được 3 câu trong đó có một bài sai 2 âm tiết.	

Nhận xét:

- Năng lực viết học sinh lớp 1 người Stiêng và Khmer rất kém, ở tất cả các kĩ năng. Nếu so với học sinh người Kinh cùng lớp thì năng lực viết chỉ bằng học sinh người Kinh ở tháng thứ hai của năm học còn năng lực nói thì chỉ bằng học sinh người Kinh bốn hoặc năm tuổi.

- Bài trọng tâm của học kì 2, thời điểm sắp thi học kì nhưng học sinh hai dân tộc Stiêng và Khmer không nhớ, không viết được thì kết thúc năm học làm sao các em có đủ vốn từ như yêu cầu của chương trình?

2.3. Điền vào chỗ trống

Đây là một trong những yêu cầu bắt buộc đối với học sinh lớp 1 và là một trong những kĩ năng đánh giá năng lực nhớ và hiểu từ tiếng Việt của học sinh. Yêu cầu là học sinh tìm từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong đoạn trích "Mùa thu trên vùng cao". Vì đây là đoạn trích trong bài học, vừa được viết chính tả nên chúng tôi cho sẵn từ, không sắp theo trật tự mà để học sinh tự tìm. Kết quả như sau:

<i>- Học sinh Stiêng:</i>	<i>- Học sinh Khmer:</i>	<i>- Học sinh Kinh:</i>
7 học sinh Stiêng điền đúng hoàn toàn; + 22 em đúng được 5/8 từ; + 18 em đúng được 4/8 từ; + 13 em đúng được 2 từ.	+ 5 em đúng hoàn toàn; + 33 em đúng 5/8 từ; + 22 em đúng 3/8 từ.	+ có 47 học sinh người Kinh đủ và đúng hoàn toàn + 13 em đúng được 6/8 từ.

2.4. Kể lại chuyện trong lớp

Mục đích của yêu cầu này là kiểm tra các em nói như thế nào (phát âm đúng hay sai, rõ hay không rõ, sử dụng từ phù hợp hay không, tốc độ nói,...), tức năng lực nói-điền đạt⁴. Người khảo sát đưa ra gợi

ý là *Lớp em có bạn không ngoan, bị cô giáo phạt, em có thích bạn đó không...* và giữ vai trò tương tác, tạo thành một cặp hội thoại để các em nói. Mỗi em có 3 phút để thực hiện yêu cầu này. Kết quả:

- Học sinh Stiêng:

+ 22 học sinh Stiêng trả lời có bạn nghịch phá nhưng không thể kể lại sự việc vì "*Không biết nói (như thế nào - HXMI)*".

+ 38 em kể được nhưng không quá hai câu liên tục. Người khảo sát phải thực hiện vai trò người tham gia hội thoại bằng những câu hỏi thì các em mới nói/ trả lời. Trong thời gian 3 phút, em nói được nhiều nhất là 5 câu, em nói được ít nhất là 1 câu (trả lời câu gợi ý trong lớp có bạn không ngoan rồi im lặng). Lý do là các em diễn đạt rất chậm, rất khó khăn.

- Học sinh Khmer:

+ 31 em kể lại được nhưng không quá 10 câu/ 3 phút.

+ 29 em không nói được dù khẳng định là có bạn bị phạt.

Tất cả những câu của các em đều không quá 5 âm tiết, trong đó từ "Bạn" lặp lại hầu như ở tất cả các câu.

Cũng với thời gian này, 60 em học sinh người Kinh kể lại gần như trọn vẹn những sự việc xảy ra, mạch lạc và rất chủ động, với trung bình là 20 câu/ 1 em.

3. Nguyên nhân

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên như tiếng Việt tiền học đường, nội dung SGK, phương pháp giảng dạy, chương trình môn Tiếng Việt, đặc điểm ngữ âm của tiếng mẹ đẻ của đối tượng và tiếng Việt, v.v. Tuy nhiên, chúng tôi không phân tích mà chỉ nêu ra hai nguyên nhân để mọi người cùng bàn bạc: tiếng Việt tiền học đường và chương trình môn Tiếng Việt.

1) Rất hiển nhiên, học sinh người Kinh đã nói tốt tiếng Việt khi bước vào lớp 1. Giáo viên chỉ cần chỉnh sửa một vài lỗi phát âm thì các em đã hoàn chỉnh nói. Trong khi đó, bước vào lớp 1, phần lớn học sinh người Stiêng và Khmer mới biết nói tiếng Việt, thậm chí có rất nhiều em mới bập bẹ. Chính vì vậy khi học sinh người Kinh bắt đầu tiếp nhận văn bản thì học sinh người Stiêng và Khmer mới bắt đầu hoàn thiện nói. Tới khi các em đạt được năng lực nói của các bạn người Kinh cùng lớp tại thời điểm bắt đầu lớp 1 thì các bạn người Kinh đã bước vào hoàn chỉnh văn bản ở dạng đơn giản. Nói cách khác, hạn chế về tiếng Việt tiền học đường là một trong những nguyên nhân làm hạn chế năng lực tiếng Việt của học sinh lớp 1 người Stiêng và Khmer ở Bình Phước. Giải quyết được khó khăn này sẽ cải thiện rất đáng kể thực trạng tiếng Việt đối với học sinh các dân tộc ít người nói chung, trong đó có học sinh người Stiêng và Khmer ở Bình Phước.

2) Chương trình môn Tiếng Việt là để dạy cho người đã biết nói chứ không phải để dạy cho người mới tập nói. SGK Tiếng Việt lớp 1 hiện nay của chúng ta đáp ứng đúng yêu cầu này. Và như vậy, nó trở thành khó khăn cho học sinh lớp 1 người Stiêng và Khmer ở Bình Phước nói riêng, học sinh các dân tộc ít người nói chung. Cho nên, khi học sinh người Kinh đã đạt đến trình độ cần phải có về tiếng Việt của năm học thì học sinh người Stiêng và Khmer ở Bình Phước mới ở giai đoạn bắt đầu. Đó là lý do tại sao giữa học sinh người Kinh và học sinh các dân tộc ít người, trong đó có học sinh người Stiêng và Khmer, luôn có một khoảng cách về trình độ và năng lực tiếng Việt.

Chúng tôi cho rằng, với học sinh lớp 1, đây là hai nguyên nhân chính dẫn đến thực trạng năng lực tiếng Việt của học sinh lớp 1 người Stiêng và Khmer như đã thấy ở trên.

4. Kết luận

1. Năng lực tiếng Việt của học sinh lớp 1 người Stiêng và Khmer ở Bình Phước chỉ bằng một phần ba so với các bạn người Kinh cùng lớp. Tất cả các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết của các em đều kém so với yêu cầu của chương trình. Thời điểm khảo sát là cuối học kì 2 (năm học 2018-2019) nhưng năng lực viết của các em chỉ bằng học sinh người Kinh ở tháng thứ hai của năm học còn năng lực nói chưa bằng học sinh người Kinh khi mới bước vào lớp 1. Như vậy làm sao các em có thể theo kịp các bạn người Kinh? Đây là vấn đề nan giải không chỉ riêng cho Bình Phước, với riêng học sinh người Stiêng và Khmer mà với cả ngành giáo dục, với tất cả các học sinh các dân tộc ít người.

2. Theo ACTFL, CEFR và Khung tham chiếu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năng lực ngôn ngữ học sinh lớp 1 tương ứng với trình độ Novice Low, tức mới bắt đầu học-sơ cấp/ Primary. Để được công nhận đạt được trình độ này, học sinh phải đạt ở mức độ sơ đẳng các kỹ năng nghe-nói-đọc-viết: nói được những nội dung theo độ tuổi, viết được những câu theo yêu cầu, đọc được văn bản ở tốc độ chậm nhận. Kết quả khảo sát trên cho thấy học sinh lớp 1 người Stiêng và Khmer hoàn toàn không đạt những yêu cầu này.

3. Có nhiều giải pháp khả dĩ khắc phục được một phần những hạn chế về năng lực tiếng Việt như đã nói ở trên nhưng theo tôi, trước hết là giải quyết dứt điểm hai vấn đề tiếng Việt tiền học đường và chương trình môn Tiếng Việt. Tuy nhiên, nếu đáp ứng yêu cầu về tiếng Việt tiền học đường thì nguy cơ làm mất tiếng mẹ đẻ của đối tượng là không nhỏ, đồng thời sẽ ảnh hưởng về mặt sinh học và tâm lí của các em. Cho nên, giải pháp ở bậc vĩ mô là vẫn giữ nguyên tuổi tới trường nhưng lùi tuổi lớp 1 của đối tượng lại một năm. Trong thời gian một năm đó, tất cả các dân tộc ít người nói chung, chỉ học nói tiếng Việt. Thực hiện giải pháp này chúng ta vừa giải quyết được vấn đề khó khăn hiện tại, vừa bảo vệ được tiếng mẹ đẻ của đối tượng. Còn với chương trình môn Tiếng Việt, nên xây dựng theo hướng dạy nói trước khi dạy đọc, viết. Nếu thiết kế chương trình như vậy, chúng ta chỉ cần dạy học sinh nói nhiều hơn, rõ và tốt hơn trước khi viết, đọc. Lúc đó hiệu quả sẽ tốt hơn, đỡ tốn công sức nhưng vẫn cải thiện được thực trạng tiếng Việt của đối tượng là học sinh dân tộc ít người. Nếu vẫn cứ tiếp tục chương trình môn Tiếng Việt như hiện nay, năng lực tiếng Việt của học sinh dân tộc ít người sẽ luôn luôn kém.

 Chú thích:

¹ BGD-ĐT, "Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học, lớp 1", NXBGDVN, 2009.

² Với đoạn trích là thơ, chúng tôi không tính thời gian trung bình vì có khả năng các em đã học thuộc lòng.

³ Trong lúc đọc, nếu phát hiện mình đọc sai, các em có quyền dừng lại để điều chỉnh. Chúng tôi chấp nhận và xem đó là đúng hoàn toàn.

⁴ "Nói" gắn liền với "điền đạt". Tuy nhiên với học sinh lớp 1, chúng tôi chỉ đánh giá năng lực nói, không chú ý tới năng lực điền đạt của các em.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *SGK Tiếng Việt 1*, tập 1 và 2, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), "*Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học, lớp 1*", NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, "*Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Bộ Giáo dục-Đào tạo*", năm 2014.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), "*Chương trình Giáo dục Phổ thông Tổng thể 2018*", Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục-Đào tạo, Thông tư 30/ 2014, ngày 28-8-2014, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22-9-2016, Thông tư 36/ TT-BGDĐT, ngày 28-12-2017.
6. Hội đồng dạy ngoại ngữ Hoa Kỳ (1967), "*American Council on the Teaching of Foreign Languages*" (ACTFL).
7. Hồ Xuân Mai (2019), "Tình hình sử dụng tiếng Việt của học sinh người Khmer các lớp 3, 4 và 5 hiện nay (khảo sát tại 6 trường ở tỉnh Bình Phước)", Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 6.
8. Council Euro (1989-1996), "*Common European framework of reference for Languages*".

Compare an ability on Vietnamese language of Stieng and Khmer of class 1 with the same Kinh (Survey through 6 primary school in Bình Phước province)

Abstract: The Stieng and Khmer primary school in class 1 in Bình Phước province studied Vietnamese language are very difficult, in all skills. The results of surveyed indicate that their ability in this language is not good enough to Kinh in the same class and about 15% is on average. Why? How can they continue?

Key words: Class 1; Stiêng; Khmer; Vietnamese language; Bình Phước province.